

Số: 01./2017/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2017.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày 27 tháng 05 năm 2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 3: Thông qua tổng kết hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2015 (Tỷ đồng)	Kế hoạch Năm 2016 (Tỷ đồng)	Thực tế Năm 2016 (Tỷ đồng)	% Thực hiện/Kế hoạch	% Thực hiện / cùng kỳ
Tổng doanh thu	442,105	371,853	477,270	128%	108%
Tổng chi phí	401,373	353,538	436,221	123%	109%
Lợi nhuận trước thuế	40,732	18,314	41,049	224%	101%
Lợi nhuận sau thuế	37,625	16,940	37,910	224%	101%

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2017.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	497,151,562,790
2. Các khoản giảm trừ	Đồng	1,600,000,000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	495,551,562,790
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	431,721,364,470
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	63,830,198,320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	450,000,000
7. Chi phí tài chính	Đồng	3,200,000,000

8. Chi phí bán hàng	Đồng	4,911,712,322
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	11,533,704,318
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	44,634,781,680
11. Thu nhập khác	Đồng	2,947,335,914
12. Lợi nhuận khác	Đồng	2,947,335,914
13. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	47,582,117,594
Thuế TNDN 15%/2=7,5%	Đồng	3,568,658,819
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	44,013,458,775
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3,521

3. ĐHCĐ giao HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình hoạt động tại từng thời điểm và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về nội dung điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, đáp ứng các tiêu chí lựa chọn sau:

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

6.1 Quyết toán thù lao năm 2016:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng/người	Tổng số tiền thù lao năm 2016
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Ủy viên HĐQT	2	12	7.000.000	168.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	4.500.000	108.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000

6.2 Dự toán thù lao năm 2017:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng/người	Tổng số tiền thù lao năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	12	7.000.000	336.000.000

3	Trưởng BKS (05 tháng thù lao, 07 tháng lương chuyên trách)	1	12	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	4.500.000	108.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000

Điều 7: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận 2016 và phương án chi cổ tức năm 2016.

DVT: Đồng

Nội dung		Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016.	37.910.785.237
2	Quỹ công tác xã hội (1% lợi nhuận sau thuế).	379.107.852
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương).	4.250.000.000
4	Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty (2% lợi nhuận sau thuế).	758.215.705
5	Trích thù lao HĐQT, BKS.	540.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm 2016.	31.983.461.680

Tỷ lệ cổ tức chi trả : 25 % (tương ứng số tiền: 31.250.000.000 đồng).

Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt.

Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho HĐQT quyết định

Điều 8: Thông qua tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2017.

Chỉ tiêu	DVT	KH năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	497,151,562,790
2. Các khoản giảm trừ	Đồng	1,600,000,000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	495,551,562,790
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	431,721,364,470
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	63,830,198,320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	450,000,000
7. Chi phí tài chính	Đồng	3,200,000,000
8. Chi phí bán hàng	Đồng	4,911,712,322
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	11,533,704,318
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	44,634,781,680
11. Thu nhập khác	Đồng	2,947,335,914
12. Lợi nhuận khác	Đồng	2,947,335,914

13. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	47,582,117,594
Thuế TNDN 15%/2=7,5%	Đồng	3,568,658,819
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	44,013,458,775
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3,521

Điều 9: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án chia cổ tức năm 2017.

DVT: Đồng

Nội dung		Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017.	44.013.458.775
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương).	4.250.000.000
	- Trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích thêm 20% trên lợi nhuận vượt (tối đa không quá 3 tháng lương).	-
3	Quỹ công tác xã hội 1% lợi nhuận sau thuế.	440.134.587
4	Lợi nhuận còn lại năm 2017.	39.323.324.188

- Tỷ lệ cổ tức chi trả : 25% (tương ứng số tiền: 31.250.000.000 đồng).
 Hình thức chi trả : Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
 Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 10: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Công ty; Phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty và toàn văn bản dự thảo điều lệ sửa đổi.

Điều 11: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012 - 2017 và bầu lại thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Điều 12: Thông qua danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Danh sách ứng viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Ngọc Châu
- Ông Võ Sỹ Dờng
- Ông Bùi Văn Thiêng
- Bà Nguyễn Thu Hương
- Ông Lê Hoài Thanh
- Ông Nguyễn Thanh Sơn

Danh sách ứng viên BKS:

- Bà Nguyễn Thanh Thủy
- Bà Đoàn Thị Xuân Duyên
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang
- Ông Nguyễn Tiến Thọ

Điều 13: Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022; Danh sách thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022; Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát.

Danh sách thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Ngọc Châu Chủ tịch
- Ông Võ Sỹ Dờng Ủy viên
- Ông Bùi Văn Thiêng Ủy viên
- Nguyễn Thu Hương Ủy viên
- Lê Hoài Thanh Ủy viên

Danh sách thành viên BKS:

- Nguyễn Tiến Thọ Trưởng ban
- Đoàn Thị Xuân Duyên Ủy viên
- Nguyễn Thị Hương Giang Ủy viên

Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là năm (05) năm kể từ ngày 27/05/2017.

Điều 14: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN NGỌC CHÂU

